TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 27 - 4 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Duyên;

2. Ông Hoàng Đức Cường.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 13/4/2018, đối với bị cáo:

Đinh Văn H1 - sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn KL, xã TN1, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H2 và bà Trương Thị H3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 28/12/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn T1 - sinh năm 1996; nơi cư trú: Tiểu khu T2, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh HN, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế N1 - sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn HN1, xã TH, huyện TL, tỉnh HN, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Ngọc T2 - sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 9, phường LKT, thành phố PL, tỉnh HN; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trung Đ1 - sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

3. Anh Nhữ Văn Đ2 - sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn TK, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T1 và Nguyễn Thế N1 đều là các đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, T1 gặp N1 tại thôn An hòa, xã TH, huyện TL, cả hai rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, T1 góp 300.000 đồng, N1 góp 200.000 đồng. T1 cầm tiền và gọi điện cho một người tên C1 ở xã GL, huyện GV, tỉnh NB (T1 không biết mặt C1, chỉ biết C1 có ma túy bán và được bạn nghiện cho số điện thoại) hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, C1 đồng ý và hẹn gặp nhau ở quán HL1 cạnh đường QL 1A, thuộc địa phận thôn ĐV1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN để giao nhận hàng. Sau khi trao đổi điện thoại với C1, N1 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 90H7 - 4769 chở T1 đến chỗ hẹn, còn C1 gọi điện cho Đinh Văn H1 (là bạn mới quen) đến gặp C1, khi gặp nhau C1 đưa cho H1 01 điện thoại di động bên trong có lắp 01 sim và nói *"mày đi theo anh ra cầu K1"*, khi đi đến giữa cầu K1 thì C1 đưa cho H1 01 gói ma túy đá. Lúc này điện thoại C1 đưa cho H1 đổ chuông, H1 nghe máy thì T1 nói *"Đang đứng ở quán HL1"*. H1 nói với C1 *"Chúng nó đến quán HL1 rồi"*, C1 nói với H1 *"Mày đến quán HL1 lấy năm trăm về anh cho mày năm chục"*, H1 hiểu ý mang gói ma túy bán cho người vừa gọi điện với giá năm trăm nghìn đồng. H1 điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 415.83 đến khu vực quán HL1 thuộc địa phận thôn ĐV, xã TH1, huyện TL gặp T1, T1 đưa cho H1 500.000 đồng, H1 cầm tiền và đưa cho T1 01 túi ma túy dạng đá thì H1, T1 và N1 bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

** Vật chứng, tài sản thu giữ:*

- Thu trong túi quần trước bên trái của Dương Văn T1 đang mặc 01 túi nilon màu trắng hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Thu giữ của Đinh Văn H1: 01 điện thoại di động màu đen bên trong lắp hai sim, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 điện thoại di động

màu vàng đen, bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao 0949973393 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; số tiền 820.000 đồng và 01 xe mô tô BKS 90B1- 415.86, loại xe SUZUKI màu đỏ trắng đen đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thế N1 01 xe mô tô BKS 90H7 - 4769, nhãn hiệu Angel màu đen xám đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn H1 tại thôn KL, xã TN1, huyện TL, tỉnh HN nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 227/PC54 - MT ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HN kết luận: "Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,108g (Không phẩy một trăm linh tám gam). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ".

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 27/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Đinh Văn H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Đinh Văn H1 từ 36 đến 42 năm tù; hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động màu vàng đen bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0949973393; trả lại cho Đinh Văn H1 320.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có ghi chữ LANDROVER, bên trong lắp 2 thẻ sim.

Đối với xe mô tô BKS 90B1 - 415.83, loại xe SUZUKI màu đỏ trắng đen đề nghị tách ra xác minh xử lý sau.

Bị cáo Đinh Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích kiếm lời, khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19/12/2017, tại thôn Đoan Vỹ, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN, Đinh Văn H1 đã bán 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,108g (Không phẩy một trăm linh tám gam) với giá 500.000đ cho Dương Văn T1, thì bị lực lượng Công an huyện TL phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có ông - bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân, Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử

xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa Đinh Văn H1 trình bày, trước khi thực hiện tội phạm có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, mục đích phạm tội là kiếm lời. Vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên cũng xem xét mức phạt cho phù hợp.

[4] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của bị cáo, số ma túy bị cáo bán cho Dương Văn T1 là của một người nam giới tên C1, khoảng 23 tuổi, ở xã GL, huyện GV, tỉnh NB đưa để bán cho T1. Lời khai Dương Văn T1 không xác định được C1 là ai. Cơ quan điều tra đã xác minh người nam giới tên C1 tại địa chỉ nêu trên. Kết quả xác minh cho thấy trên địa bàn xã có nhiều người tên C1 có đặc điểm theo lời khai của H1. Xác minh số điện thoại 0949973393 cùng điện thoại mà người tên C1 đưa cho H1 để H1 liên lạc bán ma túy cho T1 thì tên chủ thuê bao của số điện thoại là chị Ngô Thị H4, sinh năm 1970 trú tại thôn LM, xã NG, huyện HL, tỉnh NB, chị H4 xác định không sử dụng số thuê bao di động trên, ngoài kết quả điều tra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định nguồn gốc số ma túy cũng như đối tượng tên C1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Dương Văn T1, Nguyễn Thế N1 đã có hành vi góp tiền để mua ma túy của H1 với mục đích để sử dụng. Hành vi của các đối tượng này chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện TL đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và N1 là đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 500.000 đồng thu được do bán ma túy mà có, 01 điện thoại di động màu vàng đen bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao 0949973393 sử dụng mua bán ma túy trái phép cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Trả lại cho Đinh Văn H1 320.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có ghi chữ LANDROVER, bên trong lắp 2 thẻ sim không liên quan tội phạm.

Một xe mô tô nhãn hiệu Angel, Biển kiểm soát 90H7 - 4769 thu giữ của Nguyễn Thế N1. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trung Đ1, sinh năm 1989, trú tại thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh HN, anh Đ1 cho N1 mượn xe nhưng không biết N1 đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh Đ1 là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, Biển kiểm soát 90B1- 41583 thu giữ của Đinh Văn H1. Căn cứ vào lời khai của bị cáo H1, tài liệu xác minh,

Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả, Cơ quan điều tra đã tách riêng chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt Đinh Văn H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/12/2017.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Đinh Văn H1 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động màu vàng đen bên trong có lắp 01 sim có số thuê bao 0949973393.

- Trả lại cho Đinh Văn H1 số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có ghi chữ LANDROVER, nhưng tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản đã tuyên trả cho bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL. Số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 12 lập ngày 28/3/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc Đinh Văn H1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- VKSND tỉnh HN;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh HN;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy